

Mười Hai Nghiệp (Kamma)

Nghiệp là hành động có tạo quả dị thực, cũng còn gọi là nghiệp dị thời (Nānākhaṇikakamma). Nghiệp đây chính là Tư (Cetanā), thiện hay bất thiện. Nghiệp nói có 12 loại là phân loại theo ba khía cạnh: theo chức năng, theo phương thức trở quả, và theo thời gian trở quả. Trong mỗi khía cạnh được phân loại gồm có 4 thứ nghiệp, nên thành 12 loại nghiệp.

A- Bốn loại nghiệp theo **chức năng** (Kiccavasena):

1. **Sanh** nghiệp (Janakakamma), là nghiệp có khả năng tạo quả thức tái sanh.
2. **Tri** nghiệp (Upatthambhakakamma), là nghiệp có khả năng bảo trì kết quả đã thành tựu để kéo dài thọ vui hay khổ.
3. **Chướng** nghiệp (Upapīlakakamma), là nghiệp có khả năng cản trở hay làm giảm bớt mãnh lực của nghiệp khác, làm cho nghiệp khác suy yếu trở quả nhẹ.
4. **Đoạn** nghiệp (Upaghātakamma), là nghiệp có khả năng phá vỡ hiệu lực trở quả của nghiệp khác, làm cho nghiệp khác mất hiệu quả.

B- Bốn loại nghiệp theo **phương thức trở quả** (Pākādānapariyāyena):

1. **Trọng** nghiệp (Garukakamma), là nghiệp có mãnh lực trở quả chắc chắn, nghiệp có công suất mạnh hơn các nghiệp thông thường. Trọng nghiệp thiện là tám thiền chứng, trọng nghiệp ác là năm tội vô gián.
2. **Thường** nghiệp (Bahukakamma hay āciṇṇakamma), là nghiệp quen làm, thường làm, trở thành tập quán, nghiệp này cũng có thiện có ác, tạo ra quả bằng cách thường cận y duyên.
3. **Cận tử** nghiệp (Āsannakamma), là loại nghiệp được hình thành trước lúc chết, do bất chợt bị chi phối bởi cảnh tượng tốt hoặc xấu lúc sắp lâm chung rồi khởi tâm thiện hay bất thiện để tạo quả tái sanh.
4. **Khinh tác** nghiệp (Katattākamma), là nghiệp tạo tình cờ trong bình nhật với tư niệm yếu ớt, không chú ý lắm, nghiệp này ít khi trở quả, không quan trọng như trọng nghiệp, thường nghiệp và cận tử nghiệp.

C- Bốn loại nghiệp theo **thời gian trở quả** (Pākakālavasena):

1. **Hiện báo** nghiệp (Ditṭhadhammavedanīyakamma), là nghiệp có khả năng tạo quả dị thực trong đời hiện tại, sau khi làm. Nghiệp này chính do đồng lực thiện hoặc bất thiện, sát na thứ nhất. Nếu sát na đồng lực này quá đời hiện tại sẽ là vô hiệu nghiệp.
2. **Sanh báo** nghiệp (Upapajjavedanīyakamma), là nghiệp có khả năng tạo quả dị thực trong đời sống kế kiếp đây. Nghiệp này chính do đồng lực thiện hoặc bất thiện, sát na thứ bảy. Nếu qua đời kế tục thì sẽ là vô hiệu nghiệp.
3. **Hậu báo** nghiệp (Aparāpariyavedanīyakamma), là nghiệp có khả năng tạo quả dị thực trong những đời sống sau nữa, mãi cho đến khi viên tịch níp-bàn mới là vô hiệu. Chính là đồng lực thiện hay bất thiện, năm sát na giữa.
4. **Vô hiệu** nghiệp (Ahosikamma), là nghiệp không còn khả năng trở quả, tức là sự mất hiệu lực của hiện báo nghiệp, sanh báo nghiệp và hậu báo nghiệp.

Mười hai loại nghiệp này được nói đến trong các sơ giải do các vị A-xà-lê góp nhặt rải rác trong kinh tạng.

<https://www.budsas.org/uni/u-khotangph/ktph11.htm>